

Số: 02/2018/QĐST-DS

Thanh Oai, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**
.....

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 500 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 167 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 -6 -2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “ Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về án phí, Lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 07/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị H có mua của ông Nguyễn Văn V và bà Chu Thị N 68,6 mét vuông đất vào ngày 08/12/2001. Mua bán có lập hợp đồng và có xác nhận của UBND xã T.

Cụ thể vị trí mua đất: Cạnh Phía Bắc giáp nhà ông V dài 5,10 mét,

Phía Nam giáp đường làng dài 5,02 mét;

Cạnh phía Đông giáp đất nhà ông T1 dài 13,6 mét

Cạnh phía Tây giáp đất nhà ông V dài 13,6 mét;

Tổng diện tích đất chuyển nhượng là 68,6 mét vuông.

Sau khi chuyển nhượng từ năm 2001. Vợ chồng anh T, chị H đã xây nhà và sinh sống ổn định từ đó cho đến nay.

Do giữa vợ chồng anh T, chị H và ông bà V, N có chút hiểu nhầm về diện tích đất chuyển nhượng dẫn đến mâu thuẫn, không làm tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được.

Sau khi đo đạc lại diện tích đất chuyển nhượng. Các bên đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng anh T, chị H là 68, 6 mét vuông tại thửa đất số 381, tờ bản đồ số 07 Thôn M, xã T, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 105524 ngày 21 tháng 01 năm 2015 do UBND huyện Th.O cấp. Để vợ chồng cháu T, H có căn cứ làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật.

- Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 - 05 - 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1973.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn M, xã T, Huyện Th.O, TP H

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn M, xã T, Huyện Th.O, TP H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Chu Thị N, sinh năm 1960 (Vợ ông V)

Trú tại: Thôn M, xã T, Huyện Th.O, TP H

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Văn V , bà Chu Thị N đều có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án Công nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị H là 68,6 mét vuông tại thửa đất số 381, tờ bản đồ số 07 Thôn M, xã T, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 105524 ngày 21 tháng 01 năm 2015 do UBND huyện Th.O cấp. Để vợ chồng cháu T, H có căn cứ làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật.

Vị trí công nhận cụ thể:

Cạnh Phía Bắc giáp nhà T (ông V) dài 5,10 mét,

Cạnh Phía Nam giáp giáp đường L dài 5,02 mét;

Cạnh phía Đông giáp đất nhà ông T1 dài 13,6 mét

Cạnh phía Tây giáp đất nhà T (ông V) dài 13,6 mét;

Tổng diện tích đất chuyển nhượng là 68,6 mét vuông.

(có hồ sơ kỹ thuật của thửa đất kèm theo)

Về án phí: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 300.000 đồng chịu án phí DSST. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Hoàn trả cho anh Bùi Văn T 3.950.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002240 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng